

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Chấm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ;

Ông Thạch Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27-02-2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27-02-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22-5-2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa Ph, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp Nh, xã TH, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Thạch Sóc Kh, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp GT, xã TN, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15-01-2024, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Sa Ph trình bày:

Năm 2003, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Thạch Sóc Kh có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã TN, trong quá trình sống chung chị và anh Sóc Kh có 02 con chung tên Thạch Thanh B, sinh ngày 04/8/2004 đã thành niên và Thạch Thị Thanh T, sinh ngày 16/10/2014 đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống chung không hợp, không tìm được tiếng nói chung, chị với anh Sóc Kh không còn sống chung từ năm 2022 đến nay, không hàn gắn đoàn tụ được.

Nay chị Sa Ph yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Sóc Kh.

Về con chung: Thạch Thanh B, sinh ngày 04/8/2004 đã thành niên, chị Thạch Thị Sa Ph không yêu cầu giải quyết.

Chị Thạch Thị Sa Ph yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Thạch Thị Thanh T, sinh ngày 16/10/2014, không yêu cầu anh Sóc Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh con (bản chính); Chứng minh nhân dân (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh Thạch Sóc Kh không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không tiến hành lấy lời khai của anh Sóc Kh được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Thạch Sóc Kh có hộ khẩu tại huyện Tiểu Cần, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Thạch Thị Sa Ph có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Anh Thạch Sóc Kh trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thạch Thị Sa Ph với anh Thạch Sóc Kh kết hôn vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện Tiểu Cần theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị với anh Sóc Kh là hợp pháp. Quá trình sống chung chị Sa Ph cho rằng vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc chị với anh Sóc Kh đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay không hàn gắn đoàn tụ được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Sóc Kh. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Sa Ph là có cơ sở, bởi hôn nhân được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân của chị và anh Sóc Kh không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Sa Ph được ly hôn với anh Sóc Kh.

[3] *Về con chung*: Chị Thạch Thị Sa Ph khai chị với anh Thạch Sốc Kh có 02 con chung tên Thạch Thanh B, sinh ngày 04/8/2004 đã thành niên, chị Sa Ph không yêu cầu giải quyết.

Chị Thạch Thị Sa Ph có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Thạch Thị Thanh T, sinh ngày 16/10/2014, cháu T có nguyện vọng được sống với chị Sa Ph, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị Sa Ph. Do chị Sa Ph không có yêu cầu anh Sốc Kh cấp dưỡng nuôi con chung, nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Thạch Thị Sa Ph khai chị với anh Sốc Kh không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không làm việc được với anh Thạch Sốc Kh để biết ý kiến của anh về tài sản chung giữa anh với chị Sa Ph có hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Sốc Kh chứng minh được tài sản chung và có tranh chấp với chị Sa Ph thì anh có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Sa Ph.

[5] *Về nợ chung*: Chị Thạch Thị Sa Ph khai không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân*: Buộc chị Thạch Thị Sa Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa Ph.

1. Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Sa Ph được ly hôn với anh Thạch Sốc Kh.

2. Về con chung: Thạch Thanh B, sinh ngày 04/8/2004 đã thành niên, nên chị Thạch Thị Sa Ph không yêu cầu giải quyết.

Giao cháu Thạch Thị Thanh T, sinh ngày 16/10/2014 cho chị Thạch Thị Sa Ph nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Anh Thạch Sốc Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Thạch Thị Sa Ph không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Sa Ph khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Sóc Kh chứng minh có tài sản chung và có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Thạch Thị Sa Ph.

4. Về nợ chung: Chị Thạch Thị Sa Ph khai không có, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân: Buộc chị Thạch Thị Sa Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000416, ngày 27-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Thạch Thị Sa Ph đã nộp đủ án phí.

Anh Thạch Sóc Kh không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm